

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT KHỐI LỚP 4

Tuần 7

Tiếng Việt

I. Chính tả (nghe – viết)

Tiết học văn

Cô bắt đầu tiết học văn bằng một chất giọng ấm áp. Chúng em chăm chú lắng nghe. Cô say xưa giảng bài, trườ mền nhìn chúng em và đặt những câu hỏi xung quanh bài giảng. Chúng em hăng hái phát biểu xây dựng bài, tiếp thu bài thật tốt. Cả lớp im phăng phắc. Bài giảng của cô thật thu hút. Trong bài giảng ấy có những cánh bướm, bầu trời ngát xanh tuyệt đẹp và cả những ước mơ của chúng em .

Bài 1: Chọn chữ viết đúng chính tả trong ngoặc đơn, điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau :

Cây mai cao trên hai mét, (dáng/giáng/ráng)..... thanh, thân thẳng như thân trúc. Tán tròn tự nhiên xoè rộng ở phần gốc, thu (giần/dần/rần)..... thành một (điểm/ điểm)..... ở đỉnh ngọn. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng (dẫn/giẩn/rẩn) chắc.

Mai tứ quý nở bốn mùa. Cánh hoa vàng (thẫm/thảm)..... xếp làm ba lớp. Năm cánh dài đỏ tía như ức gà chọi, đỏ suốt từ đời hoa sang đời kết trái. Trái kết màu chín đậm, óng ánh như những hạt cườm dính trên tầng áo lá lúc nào cũng xum xuê một màu xanh chắc bền.

Đứng bên cây ngắm hoa, xem lá, ta thắm cảm phục cái màu nhiệm của tạo vật trong sự hào phóng và lo xa : đã có mai vàng rực (rở/rỡ)..... góp với muôn hoa ngày Tết, lại có mai tứ quý cần (mẫn/mản)..... thịnh vượng quanh năm.

Bài 2: Điền vào chỗ trống **d hoặc **r** và giải câu đố sau:**

...a cóc mà bọc trứng gà
Bỏ ...a thơm nức cả nhà muốn ăn.
(Là quả gì?)

Đáp án:

Bài 3. Tìm từ có tiếng chứa âm đầu **d, **gi** hoặc **r** có nghĩa như sau:**

- a) Người phụ nữ dạy học:
- b) Lông mọc ở cằm, ở mép:
- c) Đồ bằng sắt có lưỡi, dùng để thái:
- d) Chỉ thời điểm chuyển từ năm cũ sang năm mới:
- e) Làm dấu hiệu, thường bằng cử chỉ để báo cho biết:
- g) Trái nghĩa với “hiền lành”:

II. Luyện từ và câu

Bài 1: Đánh dấu ✓ vào □ bên cạnh từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất.

☐	vắng	☐	giúp	☐	bạc trắng
☐	dễ	☐	nghèo	☐	thân mật
☐	tốt	☐	thấy	☐	nhân đức
☐	ngắm	☐	lành	☐	hiền hậu

Bài 2: Tìm những câu kể Ai thế nào? trong đoạn văn sau:

Mùa xuân đến, bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy.

Những thím chích choè nhanh nhẩu. Những chú khướu lăm điều. Những anh chào mào đom đàng. Những bác cu gáy trầm ngâm.

**Em hãy tìm và nghi lại câu kể Ai thế nào trong đoạn văn trên và gạch chân dưới bộ phận chủ ngữ.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. Tập làm văn

Bài 1: Đọc bài văn “ Cây trám đen” và thực hiện yêu cầu sau:

a) Xác định các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên:

b) Tác giả tả cây trám đen theo trình tự nào?

Cây trám đen

Ở đầu bản tôi có mấy cây trám đen.

Thân cây cao vút, thẳng như một cột nước từ trên trời rơi xuống. Cành cây mập mạp, nằm ngang, vươn tỏa như những gọng ô. Trên cái gọng ô ấy xòe tròn một chiếc ô xanh ngút ngát. Lá trám đen chỉ to bằng bàn tay đứa trẻ lên ba, nhưng dài chừng một gang.

Trám đen có hai loại. Quả trám đen tẻ chỉ bằng nửa quả nhót to, nhưng hai đầu nhọn hơn. Cùi trám đen tẻ mỏng, cứng, có phần hơi khô, xác, không ngon bằng trám đen nếp. Trám đen nếp cũng màu tím như trám đen tẻ, nhưng quả mập, mỡ màng, cùi dày, bấm ngập móng ngón tay cái mà không chạm hạt.

Cùi trám đen có chất béo, bùi và thơm. Trám đen rất ưa xào với tóp mỡ. Trám đen còn được dùng làm ô mai, phơi khô để ăn dần. Người miền núi rất thích món trám đen trộn với xôi hay cơm.

Chiều chiều, tôi thường ra đầu bản nhìn lên những vòm cây trám ngóng chim về. Người bản tôi nhìn lên cái ô xanh treo lơ lửng lưng trời ấy mà biết được sức gió. Xa quê đã ngót chục năm trời, tôi vẫn nhớ da diết những cây trám đen ở đầu bản.

Theo Vi Thị Hồng, Hồ Thủy Giang

Bài 2: Em hãy tả một cây ăn quả mà em thích nhất.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....